

# CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN GIẢM HAM MUỐN TÌNH DỤC Ở NGƯỜI BỆNH NỮ GIAI ĐOẠN TRẦM CẢM ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN BẠCH MAI

Lê Thị Hoài<sup>1,2,3</sup>, Nguyễn Thị Phương Mai<sup>2</sup>, Nguyễn Văn Tuấn<sup>1,2</sup>

## TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Giảm ham muốn tình dục là triệu chứng phổ biến ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm, liên quan đến nhiều yếu tố sinh bệnh học và xã hội khác nhau. **Mục tiêu nghiên cứu:** Phân tích các yếu tố liên quan đến giảm ham muốn tình dục ở những người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** nghiên cứu mô tả cắt ngang 151 người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm điều trị nội trú và khám ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 08/2022 đến tháng 05/2023, phân tích hồi quy logistic đa biến để xác định yếu tố liên quan. **Kết quả:** Tỷ lệ giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm trong nghiên cứu là 71,5%. Mức độ trầm cảm nặng làm tăng nguy cơ giảm ham muốn tình dục lên 12,486 lần so với nhóm mức độ trầm cảm nhẹ - vừa ( $p=0,006$ , 95%CI: 2,062 – 75,618). Người bệnh đã mãn kinh hoặc tiền mãn kinh có khả năng giảm ham muốn tình dục cao hơn 8,263 lần người bệnh chưa mãn kinh ( $p<0,001$ , 95%CI: 2,792 – 24,458). Nhóm tuổi trên 40 có nguy cơ giảm ham muốn tình dục cao hơn 2,858 lần nhóm tuổi từ 40 trở xuống ( $p=0,015$ , 95%CI: 1,228 – 6,651). Ngoài ra, yếu tố stress và thời gian mắc bệnh cũng liên quan đến giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm có ý nghĩa thống kê với  $p<0,001$ . Không có mối liên quan giữa giảm ham muốn tình dục với trình độ học vấn ( $p=0,622$ ), tình trạng hôn nhân ( $p=0,193$ ), bệnh cơ thể ( $p=0,495$ ), số con ( $p=0,790$ ), triệu chứng loạn thần ( $p=0,413$ ), ý tưởng, hành vi tự sát ( $p=0,497$ ), tiền sử dùng thuốc điều trị ( $p=0,612$ ) hay đối tượng điều trị ( $p=0,302$ ). **Kết luận:** Giảm ham muốn tình dục phổ biến ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm, có liên quan với độ tuổi, tình trạng mãn kinh, yếu tố stress, mức độ trầm cảm và thời gian mắc bệnh.

**Từ khóa:** giai đoạn trầm cảm, giảm ham muốn tình dục ở nữ, yếu tố liên quan.

## SUMMARY

### ASSOCIATED FACTORS AMONG FEMALE PATIENTS WITH DEPRESSIVE EPISODES AND HYPOACTIVE SEXUAL DESIRE IN BACH MAI HOSPITAL

**Background:** Hypoactive sexual desire is a

common symptom in female patients with depressive episodes, related to many different pathophysiological and social factors. **Objectives:** To analyse some factors related to hypoactive sexual desire in female patients with depression. **Subjects and research methods:** A cross-sectional descriptive study of 151 female patients with depressive episodes who were treated inpatient and outpatient at Bach Mai Hospital from August 2022 to May 2023, univariate analysis and multivariate logistic regression analysis to identify a number of related factors. **Results:** The rate of hypoactive sexual drive in female patients with depression was 71.5%. The severity of depression increased the risk of hypoactive sexual drive by 12,486 times compared with the group of mild to moderate depression ( $p=0.006$ , 95%CI: 2.062 – 75.618). Menopausal or pre-menopausal patients have the ability to hypoactive sexual drive 8,263 times higher than non-menopausal patients ( $p<0.001$ , 95%CI: 2.792 – 24,458). The age group over 40 has a risk of hypoactive sexual drive 2,858 times higher than the age group 40 and younger ( $p=0.015$ , 95%CI: 1,228 – 6.651). In addition, the stress factor and the duration of the disease are also associated with hypoactive sexual drive in female patients with a depressive episode with statistical significance with  $p<0.001$ . There was no association between hypoactive sexual drive and education level ( $p=0.622$ ), marital status ( $p=0.193$ ), physical disease ( $p=0.495$ ), number of children ( $p=0.790$ ), million psychosis ( $p=0.413$ ), suicidal ideation, behavior ( $p=0.497$ ), history of medication use ( $p=0.612$ ) or subject of treatment ( $p=0.302$ ). **Conclusion:** Hypoactive sexual desire was popular in female patients with depression and was related to age, menopausal status, stress factors, depression level and duration of illness.

**Keywords:** depressive episode, hypoactive sexual desire in female, associated factors

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trầm cảm là một rối loạn tâm thần phổ biến, thường gặp hơn ở nữ giới (5,1%) so với nam giới (3,6%).<sup>1</sup> Ở hầu hết các quốc gia, không phân biệt về văn hoá, đều thấy tỷ lệ trầm cảm ở nữ cao hơn ở nam từ 1,5 – 3 lần.<sup>2</sup> Giảm ham muốn tình dục là triệu chứng phổ biến ở người bệnh trầm cảm, làm giảm lòng tự trọng và tăng cảm giác tội lỗi ở phụ nữ.

Theo các tài liệu khoa học, nhiều yếu tố sinh bệnh học và xã hội có liên quan đến giảm ham muốn tình dục ở người bệnh trầm cảm.<sup>3</sup> Một số yếu tố được nhiều nhà nghiên cứu nhắc đến như đặc điểm nhân khẩu học bao gồm tuổi, hoàn cảnh xã hội, khu vực sinh sống, trình độ học vấn,

<sup>1</sup>Trường Đại học Y Hà Nội

<sup>2</sup>Viện Sức khỏe Tâm thần Quốc gia

<sup>3</sup>Bệnh viện tâm thần tỉnh Hải Dương

Chịu trách nhiệm chính: Lê Thị Hoài

Email: hoaihoai309195@gmail.com

Ngày nhận bài: 6.6.2023

Ngày phản biện khoa học: 19.7.2023

Ngày duyệt bài: 9.8.2023

tình trạng việc làm; các yếu tố văn hóa - xã hội, nhân cách; mức độ trầm cảm, thời gian mắc bệnh,... Tuy nhiên, trong y văn và các nghiên cứu chưa có sự đồng thuận về những yếu tố này. Việc xác định các yếu tố liên quan có ý nghĩa trong phòng ngừa và can thiệp sớm biểu hiện giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ trầm cảm.

Hiện tại, các nghiên cứu về rối loạn chức năng tình dục ở người bệnh có rối loạn tâm thần tại Việt Nam còn chưa được quan tâm nhiều, đặc biệt là ở nữ giới. Chính vì vậy, xuất phát từ thực tế lâm sàng, với mong muốn phát hiện, tư vấn và cải thiện đời sống tình dục, nâng cao hiệu quả điều trị ở người bệnh nữ trầm cảm, chúng tôi thực hiện nghiên cứu: "Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm tại bệnh viện Bạch Mai" với mục tiêu: "Phân tích các yếu tố liên quan đến giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai".

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** 151 người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm điều trị nội trú và khám ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 08/2022 đến tháng 05/2023.

**2.2. Tiêu chuẩn lựa chọn:** Tất cả người bệnh nữ được chẩn đoán giai đoạn trầm cảm theo tiêu chuẩn của ICD-10, tuổi từ 20 đến 55, đồng ý tham gia nghiên cứu.

**2.3. Tiêu chuẩn loại trừ:** Bệnh nhân mắc các bệnh cơ thể nặng hoặc có các rối loạn về chức năng tình dục trước khi được chẩn đoán giai đoạn trầm cảm.

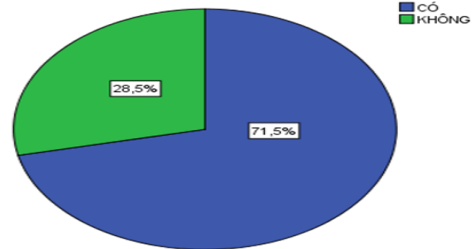
**2.4. Phương pháp nghiên cứu:** Phương pháp mô tả cắt ngang, cỡ mẫu thuận tiện. Sử dụng phân tích đơn biến và phân tích hồi quy logistic đa biến để xác định một số yếu tố liên quan. Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.

**2.5. Đạo đức nghiên cứu:** Số liệu được mã hóa nhằm giữ bí mật thông tin cho người bệnh. Đây là nghiên cứu mô tả không can thiệp vào

chẩn đoán và điều trị, không ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Người bệnh và người nhà đồng ý tham gia nghiên cứu.

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**3.1. Tỷ lệ giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm**



**Biểu đồ 3.1. Tỷ lệ giảm ham muốn tình dục**

**Nhận xét:** Trong 151 người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm có 108 người bệnh có giảm ham muốn tình dục theo tiêu chuẩn lâm sàng, chiếm tỷ lệ 71,5%.

**3.2. Môi liên quan giữa các yếu tố nhân khẩu học với giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm**

**Bảng 3.1. Môi liên quan giữa các yếu tố nhân khẩu học với giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm**

Biến số	OR	95%CI	p	
Tuổi	>40	2,858	1,228-6,651	0,015
	≤40			
Trình độ học vấn	≤ THCS	1,234	0,536-2,840	0,622
	≥ THPT			
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	1,987	0,707-5,583	0,193
	Kết hôn			

**Nhận xét:** - Nhóm tuổi trên 40 có khả năng giảm ham muốn tình dục cao hơn 2,858 lần nhóm tuổi từ 40 trở xuống với p=0,015, 95%CI:1,228 – 6,651.

- Trình độ học vấn và tình trạng hôn nhân không có liên quan với giảm ham muốn tình dục với p>0,05.

**3.3. Môi liên quan giữa tiền sử người bệnh với giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm**

**Bảng 3.2. Môi liên quan giữa tiền sử người bệnh với giảm ham muốn tình dục**

Biến số	OR	95%CI	p	
Mãn kinh (MK)	MK/ Tiền MK	1,457	0,494 – 4,296	0,495
	Chưa MK			
Số con	Không có con	1,185	0,340 – 4,132	0,790
	Có con			
Stress	Có	8,263	2,792 – 24,458	<0.001
	Không			
Bệnh cơ thể	Có	5,589	2,129 – 14,672	<0.001
	Không			

**Nhận xét:** - Người bệnh đã mãn kinh hoặc tiền mãn kinh có nguy cơ giảm ham muốn tình dục cao hơn 8,263 lần người bệnh chưa mãn kinh với  $p < 0,001$ , 95%CI: 2,792 – 24,458.

- Người bệnh có yếu tố stress có khả năng giảm ham muốn tình dục cao hơn 5,589 lần người bệnh không có stress với  $p < 0,001$ ,

95%CI: 2,129 – 14,672.

- Các yếu tố bệnh cơ thể và số con không liên quan với giảm ham muốn tình dục với  $p > 0,05$ .

### 3.4. Môi liên quan giữa đặc điểm giai đoạn trầm cảm với giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm

**Bảng 3.3. Môi liên quan giữa đặc điểm giai đoạn trầm cảm với giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm**

Biến số	OR	95%CI	p	
Mức độ trầm cảm	Nặng	12,486	2,062 – 75,618	0,006
	Nhẹ - Vừa			
Triệu chứng loạn thần	Có	7,453	2,779 – 19,984	<0.001
	Không			
Ý tưởng, hành vi tự sát	Có	2,193	0,334 – 14,398	0,413
	Không			
Thời gian mắc bệnh	> 1 tháng	1,984	0,275 – 14,321	0,497
	≤ 1 tháng			
Tiền sử dùng thuốc điều trị	Có	1,505	0,310 – 7,301	0,612
	Không			
Đối tượng điều trị	Nội trú	2,056	0,523 – 8,087	0,302
	Ngoại trú			

**Nhận xét:** - Người bệnh có triệu chứng loạn thần có nguy cơ giảm ham muốn tình dục cao hơn 2,193 lần người không có triệu chứng loạn thần nhưng không có ý nghĩa thống kê với  $p = 0,413$ .

- Mức độ trầm cảm nặng làm tăng nguy cơ giảm ham muốn tình dục lên 12,486 lần so với nhóm mức độ trầm cảm nhẹ - vừa với  $p = 0,006$ , 95%CI: 2,062 – 75,618.

- Thời gian mắc bệnh trên 1 tháng làm tăng khả năng giảm ham muốn tình dục 7,453 lần với  $p < 0,001$ , 95%CI: 2,779 – 19,984.

- Các yếu tố: ý tưởng, hành vi tự sát; tiền sử dùng thuốc điều trị và đối tượng điều trị đều không có mối liên quan với giảm ham muốn tình dục với  $p > 0,05$ .

## IV. BÀN LUẬN

Kết quả của nghiên cứu cho thấy trong các yếu tố về đặc điểm nhân khẩu học, độ tuổi có liên quan với biểu hiện giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm. Nhóm tuổi trên 40 có khả năng giảm ham muốn tình dục cao hơn 2,858 lần nhóm tuổi từ 40 trở xuống. Trình độ học vấn và tình trạng hôn nhân không có liên quan với giảm ham muốn tình dục. Tuy nhiên, nghiên cứu của Sreelakshmy và cộng sự (2017) chỉ ra không có sự liên quan giữa tuổi và trình độ học vấn với giảm ham muốn tình dục.<sup>4</sup> Nghiên cứu của Laumann và cộng sự cho thấy tình trạng hôn nhân có liên quan đến các rối loạn chức năng tình dục ở nữ giới, trong đó có giảm

ham muốn tình dục.<sup>5</sup> Do đó, sự liên quan giữa đặc điểm nhân khẩu học với giảm ham muốn tình dục chưa rõ ràng, có sự khác nhau giữa các nghiên cứu, thay đổi giữa các nhóm đối tượng và các quốc gia.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi cũng tìm thấy các yếu tố về đặc điểm giai đoạn trầm cảm liên quan đến giảm ham muốn tình dục ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm. Trong đó, mức độ trầm cảm nặng làm tăng nguy cơ giảm ham muốn tình dục lên 12,486 lần so với nhóm mức độ trầm cảm nhẹ - vừa. Nghiên cứu cứu của Casper và cộng sự cho kết quả tương đồng, khi trầm cảm tăng lên, ham muốn tình dục bị suy yếu.<sup>6</sup> Thời gian mắc bệnh kéo dài làm tăng tình trạng ức chế tư duy, cảm xúc và các hoạt động tâm thần. Người bệnh không có những suy nghĩ và tưởng tượng về tình dục, không còn hứng thú với tất cả hoạt động, bao gồm cả tình dục.

Ngoài ra, mối liên quan giữa các yếu tố về người bệnh bao gồm tiền sử mãn kinh và yếu tố stress và giảm ham muốn tình dục cũng được tìm thấy. Một nghiên cứu theo dõi dọc tại Úc cho thấy giảm ham muốn tình dục tăng lên vào giai đoạn mãn kinh.<sup>7</sup> Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của chúng tôi, người bệnh đã mãn kinh hoặc tiền mãn kinh có nguy cơ giảm ham muốn tình dục cao hơn người bệnh chưa mãn kinh liên quan đến những thay đổi về nội tiết. Theo kết quả nghiên cứu, yếu tố stress làm tăng nguy cơ giảm ham muốn tình dục. Căng thẳng điều chỉnh mối liên hệ giữa testosterone và ham

muốn tình dục ở phụ nữ, bao gồm ham muốn tình dục một mình và ham muốn có đối tác.<sup>8</sup>

## V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy giảm ham muốn tình dục phổ biến ở người bệnh nữ giai đoạn trầm cảm, có liên quan với độ tuổi, tình trạng mãn kinh, yếu tố stress, mức độ trầm cảm và thời gian mắc bệnh. Nghiên cứu cũng chỉ ra không có sự liên quan giữa giảm ham muốn tình dục với trình độ học vấn, tình trạng hôn nhân, bệnh cơ thể, số con, triệu chứng loạn thần, ý tưởng, hành vi tự sát, tiền sử dùng thuốc điều trị hay đổi tương đương điều trị. Từ đó, nhà lâm sàng có phương pháp tư vấn, điều trị thích hợp giúp cải thiện chức năng tình dục, cũng như nâng cao hiệu quả điều trị toàn diện cho người bệnh nữ được chẩn đoán giai đoạn trầm cảm.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bùi Quang Huy, Đỗ Xuân Tĩnh, Đinh Việt Hùng.** Rối Loạn Trầm Cảm. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội; 2019.
2. **WHO. Depression and Other Common Mental Disorder.** Accessed April 28, 2022. <https://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/254610>
3. **Lourenço M, Azevedo LP, Gouveia JL.** Depression and Sexual Desire: An Exploratory Study in Psychiatric Patients. *J Sex Marital Ther.* 2010;37(1):32-44. doi:10.1080/0092623X.2011.533578
4. **Sreelakshmy K, Velayudhan R, Kuriakose D, Nair R.** Sexual dysfunction in females with depression: a cross-sectional study. *Trends Psychiatry Psychother.* 2017;39(2):106-109. doi:10.1590/2237-6089-2016-0072
5. **Laumann EO, Paik A, Rosen RC.** Sexual Dysfunction in the United States Prevalence and Predictors. *JAMA.* 1999;281(6):537-544. doi:10.1001/jama.281.6.537
6. **Casper RC, Redmond DE Jr, Katz MM et al.** Somatic Symptoms in Primary Affective Disorder: Presence and Relationship to the Classification of Depression. *Arch Gen Psychiatry.* 1985;42(11):1098-1104. doi:10.1001/archpsyc.1985.01790340082012
7. **Basson R, Gilks T.** Women's sexual dysfunction associated with psychiatric disorders and their treatment. *Womens Health Lond Engl.* 2018;14:1745506518762664. doi:10.1177/1745506518762664
8. **Raisanen JC, Chadwick SB, Michalak N, van Anders SM.** Average Associations Between Sexual Desire, Testosterone, and Stress in Women and Men Over Time. *Arch Sex Behav.* 2018;47(6):1613-1631. doi:10.1007/s10508-018-1231-6

## HIỆU QUẢ VI SINH CỦA LACTOBACILLUS REUTERI TRONG HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VIÊM NHA CHU KHÔNG PHẪU THUẬT

Nguyễn Việt Hà<sup>1</sup>, Hồ Thị Hòa<sup>1</sup>,  
Nguyễn Bích Vân<sup>1</sup>, Nguyễn Ngọc Yến Thu<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Việc sử dụng các phương pháp bổ trợ trong điều trị viêm nha chu đang dần trở nên phổ biến nhờ các tác động tích cực lên hệ vi sinh và miễn dịch mô nha chu. Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá hiệu quả của viên nén chứa lợi khuẩn *Lactobacillus reuteri* (men vi sinh) như một phương pháp bổ trợ trong điều trị viêm nha chu không phẫu thuật (ĐTKPT). **Đối tượng và phương pháp:** 26 bệnh nhân được phân chia ngẫu nhiên vào 2 nhóm: nhóm can thiệp (ĐTKPT + men vi sinh) và nhóm chứng (ĐTKPT + giả dược). Men vi sinh hoặc giả dược được sử dụng 2 lần/ngày trong 4 tuần sau khi ĐTKPT. Màng bám dưới nướu được thu thập tại thời điểm ban đầu (T0), 2 tuần (T1) và 4 tuần (T2) sau điều trị. *Porphyromonas gingivalis* (Pg), *Treponema denticola* (Td), *Tannerella forsythia*

(Tf) và *Fusobacterium nucleatum* (Fn) trong mảng bám được định lượng bằng real-time PCR. **Kết quả:** Tại thời điểm T1 và T2, số lượng vi khuẩn gây bệnh giảm có ý nghĩa so với trước điều trị ở cả nhóm can thiệp và nhóm chứng. Tuy nhiên, tại từng thời điểm, không có sự khác biệt đáng kể về lượng vi khuẩn khảo sát giữa hai nhóm. **Kết luận:** Trong giới hạn của nghiên cứu, sử dụng men vi sinh giúp giảm vi khuẩn gây bệnh viêm nha chu. Tuy nhiên, chưa có hiệu quả khác biệt rõ ràng so với chỉ điều trị không phẫu thuật đơn thuần. **Từ khóa:** viêm nha chu, men vi sinh, hiệu quả vi sinh

### SUMMARY

#### THE PROBIOTIC EFFECT OF LACTOBACILLUS REUTERI IN SUPPORTING NON-SURGICAL PERIODONTAL TREATMENT

**Purpose:** The use of adjunctive methods in the treatment of periodontitis is becoming increasingly popular due to their positive effects on the oral microbiota and immune response in periodontal tissues. The objective of this study is to evaluate the efficacy of probiotic supplements containing *Lactobacillus reuteri* in the non-surgical treatment

<sup>1</sup>Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Ngọc Yến Thu

Email: yenthu@ump.edu.vn

Ngày nhận bài: 5.6.2023

Ngày phản biện khoa học: 17.7.2023

Ngày duyệt bài: 9.8.2023